

## Quốc gia Việt Nam

Theo Wikipedia Tiếng Việt  
Thứ 7, 24 Tháng 4 Năm 2010 14:47

Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử đã dùng nhiều quốc gia (tên chính thức của quốc gia) khác nhau.



□

Mục lục [n]

## Quốc hiệu Việt Nam

T&#225;c Gi&#7843;: Theo Wikipedia T<u>ng Vi<u>t  
Th&#7913; B&#7843;y, 24 Th&#225;ng 4 N&#259;m 2010 14:47

---

### 1 Quốc hiệu chính th<u>c

- 1.1 Văn Lang
- 1.2 Âu Lạc
- 1.3 Văn Xuân
- 1.4 Đ<u>i C<u> Việt
- 1.5 Đ<u>i Việt
- 1.6 Đ<u>i Ngu
- 1.7 Việt Nam
- 1.8 Đ<u>i Nam
- 1.9 Đ<u> quốc Việt Nam
- 1.10 Việt Nam Dân ch<u> C<u>ng hòa
- 1.11 Nam K<u> quốc
- 1.12 Quốc gia Việt Nam
- 1.13 Việt Nam C<u>ng hòa
- 1.14 C<u>ng hòa Mi<u>n Nam Việt Nam
- 1.15 C<u>ng hòa xã h<u>i chủ nghĩa Việt Nam

### 2 Các danh x<u>ng gây tranh cãi

- 2.1 Xích Quỷ
- 2.2 Nam Việt
- 2.3 An Nam

Việt Nam qua các th<u>i kỳ lịch s<u> đã dùng nhi<u>u quốc hiệu (tên chính th<u>c của quốc gia) khác nhau. Bên c<u>nh đó, cũng có nhi<u>ng danh x<u>ng đ<u> c dùng chính th<u>c hay không chính th<u>c đ<u> ch<u> vùng lãnh th<u> thu<u>c quốc gia Việt Nam.

### Quốc hiệu chính th<u>c

Đ<u>i đây là danh sách các quốc hiệu chính th<u>c của Việt Nam theo dòng lịch s<u>. Các quốc hiệu này đ<u> đ<u> c ghi chép trong các sách s<u> Việt Nam, hoặc đ<u> c chính th<u>c s<u> đ<u>ng trong nghi th<u>c ngoại giao quốc t<u>.

### Văn Lang

Văn Lang (ch<u> Hán: 文郎) đ<u> c coi là quốc hiệu đ<u> tiên cho Việt Nam. Quốc gia này có kinh đô đ<u> t<u> Phong Châu nay thu<u>c t<u>nh Phú Th<u>. Lãnh th<u> g<u> m khu v<u>c Đ<u>ng b<u>ng Bắc Bộ và ba t<u>nh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh bây giờ. Quốc gia này t<u> n t<u>i cho đ<u> n năm 258 TCN.

## Quốc gia Việt Nam

Theo Wikipedia Tiếng Việt  
Tháng 7/13; Bài 7843; y, 24 Tháng 4 Năm 2010 14:47

---

### Âu Lạc

Năm 257 TCN, nước Âu Lạc (雒越, 雒越, 雒越) được dựng lên, tiếp liên kết các bộ lạc Lạc Việt (Văn Lang) và Âu Việt, dưới sự uy thế của Thục Phán - An Dương Vương. Âu Lạc có lãnh thổ bao gồm lãnh thổ của Văn Lang trước đây và một phần đông nam Trung Quốc.

Khoảng cuối thế kỷ 3 TCN, đầu thế kỷ 2 TCN (năm 208 TCN hoặc 179 TCN[1]), Triệu Đà (quận úy Nam Hải-nhà Tần) tung quân đánh chiếm Âu Lạc. Cuộc kháng chiến của An Dương Vương thất bại, nhà nước Âu Lạc bị xóa sổ.

### Văn Xuân

Văn Xuân (文宣) là quốc gia của Việt Nam trong một thời kỳ được lập nên ngay khi chính quyền trung ương Trung Hoa của nhà Tề bị Lý Dĩnh bị lật đổ của Lý Nam Đế. Quốc gia này tồn tại từ năm 544 đến năm 602 thì bị nhà Tùy tiêu diệt.

### Đế quốc Việt

Đế quốc Việt (大越) là quốc gia của Việt Nam thời nhà Đinh đến đầu thế kỷ nhà Lý, do Đinh Tiên Hoàng đặt năm 968. Quốc gia này tồn tại 86 năm đến năm 1054, đời vua Lý Thánh Tông dời sang quốc gia khác.

### Đế Việt

Đế Việt (大越) là quốc gia của Việt Nam thời nhà Lý, bắt đầu từ năm 1054, khi vua Lý Thánh Tông lên ngôi. Quốc gia này tồn tại không liên tục (gián đoạn 7 năm thời nhà Hồ và 20 năm thời thuộc Minh), đến năm 1804, trải qua các vương triều Lý, Trần, Lê, Mạc và Tây Sơn, khoảng 743 năm.

### Đế Ngụ

Đế Ngụ (大誦) là quốc gia của Việt Nam thời nhà Hồ. Quốc gia Đế Việt được đổi thành Đế Ngụ năm 1400 khi Hồ Quý Ly lên nắm quyền. Sau khi nhà Hồ bị lật đổ bởi triều nhà Minh, và nhà Hồ Lê giành lại được lập cho Việt Nam, quốc gia của Việt Nam đổi lại thành Đế Việt.

Vào quốc gia này, theo truyền thuyết, họ Hồ là con cháu Ngụ Thuần (là một trong Ngũ Đế nổi tiếng ở Trung Hoa thời cổ đại); sau này con Ngụ Yên là Vĩ Mãn được Chu Vũ Vương của nhà Chu phong cho đặt tên gọi là Hồ Công, sau dùng họ Hồ làm tên họ. Hồ Quý Ly nhận mình là dòng dõi họ Hồ, con cháu Ngụ Thuần, nên đặt quốc gia là Đế Ngụ. Họ Ngụ (誦) ở đây

## Quốc hịu Vi t Nam

T&#225;c Gi&#7843;: Theo Wikipedia Tiếng Vi t  
Th&#7913; B&#7843;y, 24 Th&#225;ng 4 N&#259;m 2010 14:47

---

có nghĩa là "s yên vui, hòa bình", ch không có nghĩa là "ngu si" ( ).

## Vi t Nam

Đ t n c Vi t Nam phát tri n sau các cu c Nam ti n trong 700 năm Quốc hịu Vi t Nam ( ) chính th c xu t hi n vào th i nhà Nguy n. Vua Gia Long đã đ ngh nhà Thanh công nh n qu c hịu Nam Vi t, v i lý l r ng "Nam" có ý nghĩa "An Nam" còn "Vi t" có ý nghĩa "Vi t Th ng". Tuy nhiên tên Nam Vi t trùng v i qu c hịu c a lãnh th nhà Tri u, g m c Qu ng Đông và Qu ng Tây c a Trung Hoa; nhà Thanh đ i ng c l i thành Vi t Nam đ tránh nh m l n, và chính th c tuyên phong tên này năm 1804.

Tuy nhiên, tên g i Vi t Nam có th đã xu t hi n s m h n. Ngay t cu i th k 14, đã có m t b sách nhan đ Vi t Nam th chí (nay không còn) do Hàn lâm vi n h c sĩ H Tông Th c biên so n. Cu n Đ đ a chí vi t đ u th k 15 c a Nguy n Trãi (1380-1442) nhi u l n nh c đ n hai ch "Vi t Nam". Đi u này còn đ c đ c p r r ràng trong nh ng tác ph m c a tr ng Trình Nguy n B nh Khiêm (1491-1585), ngay trang m đ u t p Trình tiên sinh qu c ng đã có câu: "Vi t Nam kh i t xây n n". Ng i ta cũng tìm th y hai ch "Vi t Nam" trên m t s t m bia kh c t th k 16-17 nh bia chùa B o Lâm (1558) H i D ng, bia chùa Cam L (1590) Hà N i, bia chùa Phúc Thánh (1664) B c Ninh... Đ c bi t bia Th y Môn Đình (1670) biên gi i L ng S n có câu đ u: "Vi t Nam h u thi t, tr n B c i quan" (đây là c a ngổ y t h u c a n c Vi t Nam và là ti n đ n tr n gi ph ng B c). V ý nghĩa, ph n l n các gi thuy t đ u cho r ng t "Vi t Nam" ki n t o b i hai y u t : ch ng t c và đ a lý (ng i Vi t ph ng Nam).

*Sau này, danh x ng Vi t Nam đ c chính th c s d ng nh qu c hịu t th i Đ qu c Vi t Nam.*

## Đ i Nam

Đ xem m t khu du l ch có tên t ng t m i xem Đ i Nam Văn Hi n  
Năm 1820, vua Minh M ng lên ngôi xin nhà Thanh cho phép đ i qu c hịu Vi t Nam thành Đ i Nam ( ), ng ý m t n c Nam r ng l n. Tuy nhiên nhà Thanh đã không chính th c ch p thu n. Khi nhà Thanh b t đ u suy y u, vua Minh M ng đã chính th c đ n ph ng công b qu c hịu m i Đ i Nam vào ngày 15 tháng 2 năm 1839. Quốc hịu này t n t i đ n năm 1945.

## Đ qu c Vi t Nam

Sau khi Nh t đ o chính Pháp vào ngày 9 tháng 3 năm 1945, hoàng đ B o Đ i tuyên b đ c l p và thành l p chính ph đ c l p ngày 17 tháng 4 năm 1945, đ ng đ u là nhà h c gi Tr n

## Quốc gia Việt Nam

T&#225;c Gi&#7843;: Theo Wikipedia Tiếng Việt  
Th&#7913; B&#7843;y, 24 Th&#225;ng 4 N&#259;m 2010 14:47

---

Trước Kim, với quốc gia Đông quốc Việt Nam. Trong thời kỳ Nhật và cai trị Nam Kỳ. Sau khi Nhật đầu hàng quân Đông Minh, Nam Kỳ mới được trao trả ngày 14 tháng 8 năm 1945, nhưng 10 ngày sau đó Hoàng đế Bảo Đại thoái vị. Đây là chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, cũng là lần đầu tiên danh xưng Việt Nam được chính thức dùng làm quốc gia và đất Nam Kỳ được thông nhận với một danh nghĩa vào đất nước Việt Nam.

### Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà là tên gọi của nước Việt Nam từ 1945 đến 1954 và miền Bắc Việt Nam từ 1954 đến 1976. Nhà nước này được thành lập vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 (ngày quốc khánh của Việt Nam ngày nay). Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phụ thuộc vào Pháp và Quốc gia Việt Nam được lập ra dưới cái ô của Pháp năm 1949. Trong thời kỳ 1954-1975, chính thức này lại phụ thuộc vào Việt Nam Cộng hòa được thành lập tại miền Nam Việt Nam.

### Nam Kỳ quốc

Nam Kỳ quốc hay Nam Kỳ Cộng hòa quốc hoặc Cộng hòa Nam Kỳ (tiếng Pháp: République de Cochinchine) là danh xưng do chính phủ Pháp đặt ra cho vùng lãnh thổ Việt Nam phía dưới vĩ tuyến 16. Chính quyền Cộng hòa Nam Kỳ được thành lập ngày 26 tháng 3 năm 1946, với danh nghĩa là một quốc gia độc lập với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Danh xưng này tồn tại được 2 năm, sau đó lại chính quyền Cộng hòa Nam Kỳ giải thể, đổi tên lại thành Chính phủ Nam phần Việt Nam, rồi sát nhập vào chính quyền lâm thời Quốc gia Việt Nam ngày 2 tháng 6 năm 1948.

### Quốc gia Việt Nam

Quốc gia Việt Nam là danh xưng của toàn bộ vùng lãnh thổ Việt Nam, ra đời chính thức tại Hiệp ước Elysée ký ngày 8 tháng 3 năm 1949, giữa Tổng thống Pháp Vincent Auriol và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với danh nghĩa, chính quyền thuộc khối Liên hiệp Pháp, được lập, được kháng và tồn tại trên cùng lãnh thổ với chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Danh xưng Quốc gia Việt Nam tồn tại trong 6 năm (1949-1955). Năm 1955, Ngô Đình Diệm phế truất Quốc trưởng Bảo Đại, giải tán Quốc gia Việt Nam, thành lập chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

### Việt Nam Cộng hòa

Việt Nam Cộng hòa là tên gọi của quốc gia được thành lập tại miền Nam Việt Nam, kết thúc Quốc gia Việt Nam (1949–1955). Năm 1955, trong một cuộc trưng cầu dân ý, thủ tướng Ngô Đình Diệm đã phế truất Quốc trưởng Bảo Đại, thành lập chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Chính quyền này tồn tại được lập trong 20 năm và sụp đổ vào năm 1975.

### Cộng hòa Miền Nam Việt Nam

## Quốc hiệu Việt Nam

T&#225;c Gi&#7843;: Theo Wikipedia Tiếng Việt  
Th&#7913; B&#7843;y, 24 Th&#225;ng 4 N&#259;m 2010 14:47

---

Cộng hòa Miền Nam Việt Nam là tên gọi mà Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, tức là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hậu thuẫn, đặt ra cho miền Nam Việt Nam với việc thành lập mặt chính phủ mới để chống lại chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Danh xưng này tồn tại trong 7 năm (1969-1976), sau đó, chính quyền lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam đã giải tán để hợp nhất với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành mặt quốc gia Việt Nam thống nhất.

### Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Ngày 2 tháng 7 năm 1976, Quốc hội khóa 6 nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã quyết định đổi tên nước thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hiệu này được sử dụng từ đó đến nay.

### Các danh xưng gây tranh cãi

Đôi khi đây là những danh xưng được dùng không chính thức để chỉ vùng lãnh thổ quốc gia Việt Nam. Những danh xưng không chính thức được ghi nhận bởi các sự kiện các tài liệu nước ngoài từ trước năm 1945.

### Xích Quỷ

Xích Quỷ (𤝵𤝵), còn gọi là Thích Quỷ, theo Việt Nam Sử lược là có nguồn gốc từ thủy tổ của người Việt là Kinh Dương Vương.

### Sách chép:

Cũng theo tộc truyền thì vua Đế Minh là cháu ba đời của vua Thần Nông, đi tuần thú phương nam đến núi Ngũ Lĩnh (thuộc tỉnh Quảng Nam bây giờ) gặp mặt nàng tiên, lấy nhau, đẻ ra người con tên là Lạc Tộc. Sau Đế Minh truyền ngôi cho con trưởng là Đế Nghi làm vua phương bắc, và phong cho Lạc Tộc làm vua phương nam, xưng là Kinh Dương Vương, quốc hiệu là Xích Quỷ. Bốn cõi nước Xích Quỷ bày giờ phía bắc giáp Đế quốc Đĩnh Hồ (Hồ Nam), phía nam giáp nước Hồ Tôn (Chiêm Thành), phía tây giáp Ba Thục (Tây Xuyên), phía đông giáp phương Nam Hồ i. Kinh Dương Vương làm vua nước Xích Quỷ vào quãng năm nhâm tuất (2879 trước Tây Lịch?) và lấy con gái Đế quốc Đĩnh Quân là Long Nữ đẻ ra Sùng Lãm, nối ngôi làm vua, xưng là Lạc Long Quân.

### Nam Việt

Xem Văn bản chính thức của nhà Triều u.

Nam Việt (𤝵𤝵) là quốc hiệu thời nhà Triều u (207 TCN-111 TCN). Nói chính xác thì đời triều tranh cãi không phải là bản thân tên gọi Nam Việt, mà vấn đề là quốc hiệu này có đời đi đến cho nước Việt Nam hay không. Thời phong kiến xem Nam Việt chính là quốc hiệu của tộc người Việt,

## Quốc gia Việt Nam

Theo Wikipedia Tiếng Việt  
Th#7913; B#7843;y, 24 Th#225;ng 4 N#259;m 2010 14:47

---

những quan điểm chính thống ngày nay cho rằng quốc gia Nam Việt khi đó là của người Trung Hoa. Lý do không coi Nam Việt là của Việt Nam: Triệu Đà là người Hán, quê huyện Chân Định, nhân lúc nhà Tần suy lạc đã nổi lên lập ra nhà Triệu, lấy quốc hiệu là Nam Việt. Các ý kiến cho rằng quốc hiệu này là của người Việt có các nhân chứng của các học giả như Lê Văn Hưu hay Ngô Sĩ Liên.

Lê Văn Hưu nói: "Đất Liêu Đông không có Cổ Tề thì không thành phong tục mà áo mũ (như Trung Hoa), đất Ngô Cổ không có Thái Bá thì không thề lên cái mệnh của bá vương. Đất Thuấn là người Đông Di nhưng là bậc vua giỏi trong Ngũ Đế. Văn Vương là người Tây Di mà là bậc vua hiền trong Tam Đế. Thế mà người biết người giỏi trong nước không cần đất rộng hay hẹp, người Hoa hay Di, chỉ xem là đức mà thôi. Triệu Vũ Đế khai thác đất Việt ta mà tể làm đế trong nước, đất ngang với nhà Hán, gọi thế xưng là "lão phu", mà đức cũng nghiệp đức vương cho nước Việt ta, công nghiệp có thể nói là to lớn vậy. Người làm vua nước Việt sau này nếu biết bắt chước Vũ Đế mà giỏi vương bề cõi, thì lập tức quân quốc, giao thiệp với láng giềng phải đở, giỏi ngôi bề người nhân, thì gìn giữ bề cõi đức lâu dài, người phải phong Bậc không thể lập nghiệp đức".

Ngô Sĩ Liên nói: "Truyện Trung Dung có câu: "Người có đức lớn thì có ngôi, có đức có danh, có đức có sự lâu". Vũ Đế làm gì mà đức như thế? Cũng chỉ vì có đức mà thôi. Xem câu truyện người Lạc Giu thì oai anh vũ kém gì Hán Cao. Đất khi nghe tin Văn Đế đất thế lập trông coi phần mình tiên, tu thế cúng tế, lập ban thờ người cho anh em, thì bề vua lập khu vực phần nhà Hán, do đó tông miếu đức cúng tế, con cháu đức bề o tôn, thế chôn cất phải là như đức? Kinh Dịch nói: "Biết khiêm nhường thì ngôi tôn mà đức sáng, ngôi thế mà không ai dám vượt qua". Vua chính lập câu này".

Học vua Quang Trung sau khi đánh bại đội quân nhà Thanh năm 1789 đã có ý định đòi lập đất hai tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây với lý do đây là đất cũ của Nam Việt thời Triệu Đà.

## An Nam

An Nam (安南) là danh xưng của người nước ngoài chỉ lãnh thổ Việt Nam trong một số thời kỳ.

Người gốc danh xưng này từ thời Bắc thuộc (Việt Nam bị Trung Quốc đô hộ), nhà Đường ở Trung Quốc đã đặt tên cho khu vực lãnh thổ thuộc địa của mình ở Bắc Việt Nam ngày nay là An Nam đô hộ phủ (673-757 và 768-866).

## Quốc hiệu Việt Nam

T&#225;c Gi&#7843;: Theo Wikipedia Tiếng Việt  
Th&#7913; B&#7843;y, 24 Th&#225;ng 4 N&#259;m 2010 14:47

---

Sau khi giành được độc lập, các triều vua Việt Nam thường gọi mình là phong cách Trung Quốc, danh hiệu An Nam quốc vương (khoảng năm 1164).

Từ đó người Trung Quốc thường gọi nước Việt Nam là An Nam, biệt hiệu quốc hiệu là gì. Cách gọi này đã ảnh hưởng đến cách gọi của người châu Âu trước năm 1945.

Thời kỳ thuộc Pháp, Annam (gọi theo tiếng Pháp) là tên gọi chung vùng lãnh thổ Trung Kỳ do nhà Nguyễn cai trị dưới sự bảo hộ của Pháp. Tuy vậy, người Pháp vẫn dùng danh xưng Annam để chỉ người Việt nói chung ở cả 3 vùng Bắc Kỳ (Tonkin), Trung Kỳ (Annam) và Nam Kỳ (Cochinchine).